

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2023/HS-ST**
Ngày 28 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Thẩm phán: Ông Bùi Xuân trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Phí Đình Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quý Hằng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 459/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tú A**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/6/1994 tại huyện T T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Quốc T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K (đã chết); Anh chị em: Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; hiện ở Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Quyết định đưa người nghiện vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 621/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T T. Ngày 24/01/2014, Trần Tú A đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 07/7/2014 của Công an huyện T T, xử phạt Trần Tú A 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 07/7/2014, Trần Tú A đã nộp tiền phạt.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC ngày 19/8/2014 của Công an huyện T T, xử phạt Trần Tú A 2.250.000 đồng về hành vi Sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo A:** Luật sư Chu Văn Q - Luật sư Công ty luật Hợp danh H V P T Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bị hại: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị Hải Y – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tú A, sinh năm 1994 là con trai bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962. Trần Tú A và hai con của A chung sống cùng nhà của bà K ở Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Trong cuộc sống hàng ngày, bà K và Anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì Anh muốn bà K chia đất cho Anh để Anh bán lấy tiền trả nợ và làm ăn nhưng bà K không đồng ý.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 03/8/2023, Trần Tú A tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bà K. A yêu cầu bà K chia đất cho A nhưng bà K nói: hiện chỉ cho bố con A ở nhờ, không đồng ý chia đất cho A. Khi nghe bà K nói vậy, A nói lại “*Nếu không đồng ý thì hôm nay đốt bỏ căn nhà này*”. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Trần Tú A điều khiển xe máy biển kiểm soát 19K1 - 4880 đi đến cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 38 ở xã Đ T, huyện T T hỏi mua xăng nhưng do không có vật dụng để đựng nên A quay về nhà lấy 01 thùng nhựa hình vuông, màu trắng cao khoảng 50 cm, rộng khoảng 40 cm, có nắp đậy rồi quay lại cây xăng mua 400.000 đồng tiền xăng A92 được 17,21 lít xăng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, sau khi mua xăng xong, Anh mang thùng đựng xăng đi về nhà. Khi về đến nhà thì gặp chị gái A là Trần Thị Hải Y, sinh năm 1992 đang ở quán phía trên nhà ở của bà K. A đi xuống nhà, thấy bà K đang ngồi trên giường ở gian phòng khách, A để thùng đựng xăng ở góc tủ lạnh trong phòng khách để xem bà K có phản ứng như nào, A hỏi bà K “*Bây giờ như thế nào*”, nhưng bà K không nói gì, lúc đó A thấy chị Y đang đứng gần bà K. Khoảng 05 phút sau, Anh thấy bà K và chị Y không có phản ứng gì, thì A mở thùng đựng xăng, tưới xăng từ trong phòng ngủ của mình ra khu vực phòng khách cạnh tủ lạnh thì hết xăng. Thấy A tưới xăng ra nhà nhưng bà K không đi ra ngoài mà vẫn ngồi ở giường. Sau khi tưới xăng xong, A vào phòng ngủ của mình lấy bật lửa để đốt thì có anh Lã Ngọc C, sinh năm 1988 ở Khu X, xã Đ T, huyện T T đến can ngăn, ôm người A, kéo A xuống bếp. Sau đó có ông Nguyễn Công T, sinh năm 1969 ở khu 10, xã Đ T, huyện T T cùng đến can ngăn, giữ A được khoảng 15 phút ở khu vực bếp. Anh C và ông T khuyên bảo A không được

đốt, nhưng A không nghe rồi đẩy ông T và anh C ra, chạy về phía cửa chính bên phải nhìn từ ngoài vào, ngồi xổm xuống rồi dùng tay phải bật lửa gas để châm lửa đốt khiến lửa lan cháy nhiều tài sản trong căn nhà. Sau khi châm lửa đốt, A bị lửa lan cháy vào chân của mình nên A chạy xuống dưới bếp và nằm ở đó.

Sau đó, người dân ở xung quanh nhà bà K đã đến hỗ trợ dập lửa chữa cháy, sau khi ngọn lửa được dập tắt, mọi người đưa bà K ra ngoài. Bà K được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T T, Viện bỏng quốc gia để điều trị. Tuy nhiên do vết thương nặng nên đến ngày 04/8/2023 bà K tử vong.

Quá trình điều tra, Trần Tú A khai nhận, trước khi đi mua xăng, A bảo hai con của A mang quần áo ra khỏi nhà, lên trên quán trước nhà do A xác định sẽ dùng xăng để đốt nhà thì gây nguy hiểm đến các con của A. Khi dùng bật lửa gas để châm lửa đốt, A không biết bà K đang ở đâu, A nhận thức được việc châm lửa đốt sẽ gây nguy hiểm cho người khác nếu có người trong nhà và những người xung quanh, mặc dù được mọi người can ngăn nhưng A vẫn kiên quyết thực hiện do A bức tức vì những lời nói của bà K đối với A.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị K, giám định mô bệnh học, giám định hóa pháp, và giám định sản phẩm cháy thu tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1234/KLGĐTT-PC09 ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị K là: suy hô hấp, suy tuần hoàn do tác động của nhiệt độ cao.*

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 269/KLMBH-PY ngày 21/8/2023 của Viện pháp y Quân đội, Cục Quân y kết luận: *Hình ảnh thoái hoá đông các tạng; da tổn thương nhiệt, xuất huyết.*

Tại Kết luận giám định pháp hoá số 1136/PY-XNĐH ngày 22/8/2023 của Viện pháp y Quân đội, Cục Quân y kết luận: *Không tìm thấy các chất độc trong mẫu phủ tạng của Nguyễn Thị K.*

Tại Kết luận giám định số 1043/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định gồm: 01 (một) mẫu sản phẩm cháy được đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) mẫu sản phẩm cháy, có kích thước (0.36 x 0.33) m (dạng nhựa cháy nham nhỏ), được bảo quản, dán kín trong túi nilong màu xanh, trắng thu tại hiện trường vụ cháy nhà bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962, HKTT: xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ xảy ra ngày 03/8/2023 gửi đến giám định đều tìm thấy các hydrocacbon có trong thành phần của cặn xăng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định các tài sản của nhà K bị huỷ hoại, bao gồm: 04 cánh cửa bằng gỗ có kích thước 2,29 x 0,6 x 0,04m; 04 khuôn cửa bằng gỗ có kích thước 2,29 x 0,23 m; 01 điều hoà nhãn hiệu LG, 04 tấm đệm (03 tấm đệm nhãn hiệu “Tuananh”, 01 tấm đệm nhãn hiệu “Kimcuong”; 02 giường bằng gỗ (01 giường có kích thước 2,18 x 1,65m; 01 giường có kích thước

2,15 x 1,6m); 01 quạt bàn nhãn hiệu Senko; 02 ghế xoay nhãn hiệu “Xuân Hòa”, 02 ghế bằng gỗ có kích thước 1,77 x 0,5m; 01 bàn khung kim loại nhãn hiệu “Xuân Hòa”; 01 tủ bằng gỗ có kích thước 2,9 x 0,6m; 01 tủ tường bằng gỗ có kích thước 0,8 x 1,95m; 01 tủ lạnh nhãn hiệu “panasonic 1801; quạt trần điện cơ 3 cánh nhãn hiệu “Thống nhất vinawind”; 01 máy tính để bàn nhãn hiệu “Samsung”; 01 tủ sắt nhãn hiệu “Việt Tiệp”; 01 quạt treo tường nhãn hiệu “Thống nhất”; 01 bộ loa nhỏ gồm ba loa nhãn hiệu “FT – 202”; 01 cánh cửa bằng gỗ có kích thước 2,27 x 0,79m; 01 tủ nhựa nhãn hiệu “Songlong”; 01 quạt cây đứng nhãn hiệu “Thống nhất”; trát tường nhà diện tích 79m²; trát tường trần diện tích 28,5m²; trát tường phòng ngủ kích thước 48,6m².

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản bị thiệt hại sau khi xảy ra vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T T kết luận:

Giá trị thiệt hại trong vụ hủy hoại tài sản xảy ra tại Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 03/8/2023 là: **49.471.000đồng**(*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, trong những tài sản bị hủy hoại có một số tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Tú A do được người khác cho tặng và do Trần Tú A mua bằng tiền do lao động mà có, bao gồm: 02 ghế bằng gỗ có kích thước 1,77 x 0,5m; 02 giường bằng gỗ; 01 tủ sắt nhãn hiệu “Việt Tiệp”; 01 điều hoà nhãn hiệu LG; 01 máy tính để bàn nhãn hiệu “Samsung”; 01 bộ loa nhỏ gồm ba loa nhãn hiệu “FT – 202”, với tổng giá trị là **16.650.000** đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tài sản bị hủy hoại còn lại thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị K với tổng giá trị là: **32.821.000** đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng).

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 19K1 -4880, số máy : LC150FMG20002679, số khung : VTMPG0012T003003, xe cũ, đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu DUOS, màu đỏ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ nứt, gắn 01 thẻ sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000381154967; 01 (một) mẫu sản phẩm cháy được đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) mẫu sản phẩm cháy, có kích thước (0.36x0.33) m (dạng nhựa cháy nham nhỏ) đã qua xử lý mẫu phục vụ quá trình giám định cùng bao gói gửi đến giám định được để trong túi niêm phong có mã số NS1A 067677, túi niêm phong được để trong một thùng xốp màu trắng có nắp đậy, kích thước (44x29x30) cm, được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên ngoài có 04 tem niêm phong, trên mỗi tem có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Hải Y đã nhận số tiền 40.000.000 đồng của Trần Tú A (là số tiền A nhờ anh Trần Kim T và chị Lý Thị M – là chú

thím của A gửi cho chị Y) để sửa chữa, khắc phục tài sản bị thiệt hại và chi trả tiền viện phí, tiền mai táng cho bà Nguyễn Thị K. Chị Y không đề nghị Trần Tú A phải bồi thường gì thêm.

Về xác minh tài sản: Trần Tú A sinh sống cùng bà K trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị K. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trần Tú A hiện không có tài sản là nhà và đất trên địa bàn xã Đ T, huyện T T.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSPT-P2 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Trần Tú A về tội: “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm đ, l, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ, l, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tú A từ 14 đến 15 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo A phải chấp hành từ 16 năm tù đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Tú A đã bồi thường cho Chị Trần Thị Hải Y số tiền 40.000.000 đồng để sửa chữa, khắc phục tài sản bị thiệt hại và chi trả tiền viện phí, tiền mai táng cho bà Nguyễn Thị K.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xe mô tô biển số 19K1-4880, số máy : LC150FMG20002679, số khung : VTMPGCG0012T003003 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) mẫu sản phẩm cháy được đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) mẫu sản phẩm cháy, có kích thước (0.36x0.33) m (dạng nhựa cháy nhám nhỡ) đã qua xử lý mẫu phục vụ quá trình giám định cùng bao gói gửi đến giám định được để trong túi niêm phong có mã số NS1A 067677, túi niêm phong được để trong một thùng xốp màu trắng có nắp đậy, kích thước (44x29x30) cm, được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên ngoài có 04 tem niêm phong, trên mỗi tem có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu DUOS, màu đỏ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ nứt, gắn 01 thẻ sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000381154967.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tú A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với cả 2 tội. Ghi nhận số tiền bồi thường 40.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Chị Trần Thị Hải Y, chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo A: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình nuôi dạy 02 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả giám định pháp y tử thi, kết luận giám định mô bệnh học, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 03/8/2023, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị K ở Khu X, xã Đ T, huyện T T, tỉnh Phú Thọ, xảy ra mâu thuẫn giữa bà K với Trần Tú A. A đã có hành vi mua 400.000 đồng tương đương 17,21 lít xăng, loại xăng A92 về tưới ra nhà rồi dùng bật lửa gas châm lửa đốt khiến bà K tử vong, hủy hoại nhiều tài sản trong căn nhà của bà K với tổng giá trị là: 49.471.000 đồng, trong đó: Tài sản bị hủy hoại thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị K với tổng giá trị là: 32.821.000 đồng, còn lại là tài sản thuộc sở hữu của Trần Tú A với tổng giá trị là 16.650.000 đồng.

Do vậy, Trần Tú A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Giết người với tình tiết định khung hình phạt “giết mẹ của mình”, “có tính chất côn đồ” và tình tiết “bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” quy định tại điểm đ, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Trần Tú A có hành vi dùng xăng để đốt nhà, để thỏa mãn sự bức tức của bản thân, làm chết mẹ của

mình, hành vi của Trần Tú A thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Hơn nữa, bị hại lại chính là mẹ của bị cáo, người đã dày công chăm sóc nuôi dưỡng bị cáo đến khi trưởng thành. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện bị hại, Chị Trần Thị Hải Y số tiền 40.000.000đ, chị Y đã nhận đủ số tiền và có đơn đề nghị xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về gia đình để nuôi dạy con cái. Bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bà nội được tặng Bằng khen kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Tú A đã tự nguyện bồi thường cho Chị Trần Thị Hải Y số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), chị Y không đề nghị bị cáo A phải bồi thường gì thêm nên các xác nhận sự tự nguyện của chị Y.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 19K1-4880, số máy : LC150FMG20002679, số khung : VTMPCG0012T003003 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) mẫu sản phẩm cháy được đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) mẫu sản phẩm cháy, có kích thước (0.36x0.33) m (dạng nhựa cháy nham nhỡ) đã qua xử lý mẫu phục vụ quá trình giám định cùng bao gói gửi đến giám định được để trong túi niêm phong có mã số NS1A 067677, túi niêm phong được để trong một thùng xốp màu trắng có nắp đậy, kích thước (44x29x30) cm, được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên ngoài có 04 tem niêm phong, trên mỗi tem có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu DUOS, màu đỏ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ nứt, gắn 01 thẻ sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000381154967 do đã bị hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, l, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Tú A phạm tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Tú A 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 02 (Hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo Trần Tú A đã bồi thường cho Chị Trần Thị Hải Y số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sửa chữa, khắc phục tài sản bị thiệt hại và chi trả tiền viện phí, tiền mai táng cho bà Nguyễn Thị K.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô biển số 19K1-4880, số máy : LC150FMG20002679, số khung : VTMPCG0012T003003.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) mẫu sản phẩm cháy được đựng trong túi nilon màu trắng và 01 (một) mẫu sản phẩm cháy, có kích thước (0.36x0.33) m (dạng nhựa cháy nham nhở) đã qua xử lý mẫu phục vụ quá trình giám định cùng bao gói gửi đến giám định được để trong túi niêm phong có mã số NS1A 067677, túi niêm phong được để trong một thùng xốp màu trắng có nắp đậy, kích thước (44x29x30) cm, được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên ngoài có 04 tem niêm phong, trên mỗi tem có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói niêm phong và 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu DUOS, màu đỏ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ nứt, gắn 01 thẻ sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000381154967.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 24/11/2023).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tú A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- THAHS;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng